

NHÓM CHỨNG CHỈ RỪNG HUYỆN CON CUÔNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT QUÝ II NĂM 2025

I. Giám sát thường xuyên

1. Mục đích:

Việc thực hiện báo cáo định kỳ giúp Ban Quản lý Nhóm nắm bắt kịp thời và đầy đủ tình hình sản xuất, tiến độ thực hiện các công việc cũng như chất lượng của các hoạt động lâm nghiệp trong năm. Thông qua quá trình tổng hợp và phân tích số liệu, Ban Quản lý Nhóm có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch, phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai. Trên cơ sở đó, nhóm có thể đưa ra các giải pháp khắc phục, các phương hướng điều chỉnh kịp thời hoặc các chiến lược lâu dài nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đồng thời duy trì và nâng cao tính tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn CCR FSC.

Đối với công ty, việc lập báo cáo quý góp phần tăng cường công tác quản lý tổng thể, giúp nắm rõ tình hình hoạt động của toàn bộ diện tích rừng trồng, từ đó có cái nhìn bao quát hơn về tiến độ sản xuất, công tác chăm sóc, bảo vệ rừng cũng như hiệu quả khai thác. Báo cáo không chỉ là công cụ giám sát, mà còn là căn cứ quan trọng để công ty hoạch định phương hướng, chiến lược trong những năm đánh giá tiếp theo, bảo đảm hoạt động quản lý rừng được chặt chẽ, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững cũng như các cam kết khi tham gia chứng chỉ FSC.

2. Kết quả:

- Bảng thống kê số lô GS tại mỗi xã

TT	Xã	Lô giám sát
1	Xã Bồng Khê	29
2	Xã Chi Khê	28
3	Xã Mậu Đức	26
4	Xã Đôn Phục	26
5	Xã Thạch Ngàn	27
Tổng		136

- Thông tin cụ thể các lô rừng giám sát

TT	Chủ rừng	Thôn bản	Lô rừng	Ngày GS	Ngày khắc phục	Người GS	Hoạt động
A Xã Bồng Khê							
Tháng 04/2025							
1	Lô Văn Nội	Khe Rạn	BK10.2	23/04/2025	01/05/2025	Hà Văn Inh	Khai thác
2	Bùi Thị Loan	Tân Hòa	BK23.1	27/04/2025	27/04/2025	Lê Thanh Hải	Khai thác
3	Trần Thị Tuyết	Tân Hòa	BK46.1	31/04/2025		Lê Thanh Hải	Khai thác
4	Hà Văn Ánh	Thanh Đào	BK53.8	26/04/2025	03/05/2025	Quang Văn Mừng	Khai thác
5	Lương Thị Hương	Thanh Nam	BK108.1	28/04/2025	28/05/2025	Võ Đức Đạo	Khai thác
6	Lê Hồng Tâm	Tân Hòa	BK25.1	27/04/2025		Lê Thanh Hải	Trồng mới
7	Lê Văn Phụng	Tân Hòa	BK31.1	25/04/2025	02/05/2025	Lê Thanh Hải	Trồng mới
8	Vi Văn Ty	Thanh Đào	BK91.1	31/04/2025		Quang Văn Mừng	Trồng mới

9	Lô Văn Thắng	Khe Rạn	BK12.6	26/04/2025	26/04/2025	Hà Văn Inh	Chăm sóc
10	Lô Vĩnh Tiếp	Khe Rạn	BK16.4	28/04/2025	05/05/2025	Hà Văn Inh	Chăm sóc
11	Lương Văn A	Khe Rạn	BK18.2	27/04/2025		Hà Văn Inh	Chăm sóc

Tháng 05/2025

1	Lương Hồng Tuyển	Khe Rạn	BK17.2	25/05/2025	01/06/2025	Hà Văn Inh	Khai thác
2	Nguyễn Duy Khương	Tân Hòa	BK36.1	26/05/2025		Lê Thanh Hải	Khai thác
3	Lô Văn Xuân A	Thanh Đào	BK64.7	27/05/2025	03/06/2025	Quang Văn Mừng	Khai thác
4	Lưu Văn Dung	Thanh Nam	BK110.3	28/05/2025	28/05/2025	Võ Đức Đạo	Khai thác
5	Lô Văn Xuân A	Thanh Đào	BK64.2	31/05/2025		Quang Văn Mừng	Khai thác
6	Trần Thị Tuyết	Tân Hòa	BK46.1	25/05/2025	01/06/2025	Lê Thanh Hải	Trồng mới
7	Hà Văn Ánh	Thanh Đào	BK53.8	26/05/2025		Quang Văn Mừng	Trồng mới
8	Hà Văn Tình	Thanh Đào	BK57.4	27/05/2025	27/06/2025	Quang Văn Mừng	Trồng mới
9	Hà Văn Thâm	Thanh Đào	BK55.2	28/05/2025		Quang Văn Mừng	Chăm sóc
10	Hà Văn Tình	Thanh Đào	BK57.2	31/05/2025	07/06/2025	Quang Văn Mừng	Chăm sóc

Tháng 06/2025

1	Lô Văn Phúc (A)	Khe Rạn	BK11.3	25/06/2025	02/07/2025	Hà Văn Inh	Khai thác
2	Lô Văn Thắng	Khe Rạn	BK12.3	26/06/2025		Hà Văn Inh	Khai thác
3	Lê Hồng Tâm	Tân Hòa	BK25.1	27/06/2025	27/06/2025	Lê Thanh Hải	Khai thác
4	Lô Đình Thuyết	Thanh Đào	BK60.1	28/06/2025	28/07/2025	Quang Văn Mừng	Trồng mới
5	Lương Thị Hương	Thanh Nam	BK108.1	31/06/2025		Võ Đức Đạo	Trồng mới
6	Nguyễn Văn Bình	Thanh Nam	BK132.2	25/06/2025	02/07/2025	Võ Đức Đạo	Trồng mới
7	Phạm Đức Dung	Thanh Nam	BK138.1	26/06/2025		Võ Đức Đạo	Chăm sóc
8	Trần Văn Minh	Thanh Nam	BK149.1	27/06/2025	04/07/2025	Võ Đức Đạo	Chăm sóc

B Xã Chi Khê

Tháng 04/2025

1	Lô Văn Trung	Chăn Nần	CK80.1	25/04/2025	25/05/2025	Lộc Thị Ngọc	Khai thác
2	Lô Thị Tắm	Tổng Chai	CK258.1	26/04/2025		Lô Văn Thuyền	Khai thác
3	Vi Văn Tương	Chăn Nần	CK112.3	27/04/2025	04/05/2025	Lộc Thị Ngọc	Khai thác
4	La Thị Âu	Tổng Chai	CK246.2	28/04/2025		Lô Văn Thuyền	Khai thác
5	Quang Văn Phong	Tiến Thành	CK238.1	31/04/2025	31/04/2025	Ngô Đăng Huy	Trồng mới
6	Lô Văn Thuyền	Tổng Chai	CK269.1	25/04/2025		Lô Văn Thuyền	Trồng mới
7	Lương Văn Tản	Lam Khê	CK119.1	26/04/2025	03/05/2025	Lô Văn An	Chăm sóc
8	Kha Văn Hải	Liên Đình	CK126.3	27/04/2025		Trịnh Xuân Tạo	Chăm sóc

Tháng 05/2025

1	Lộc Văn Đoàn	Chăn Nần	CK87.3	25/05/2025		Lộc Thị Ngọc	Khai thác
2	Bùi Đình Quỳnh	Bãi ổi	CK5.2	26/05/2025	02/06/2025	Lê Văn Tam	Khai thác
3	Lữ Thị Tuấn	Tổng Chai	CK273.1	27/05/2025		Lô Văn Thuyền	Khai thác
4	Nguyễn Tiến Đông	Bãi ổi	CK27.2	28/05/2025	28/06/2025	Lê Văn Tam	Khai thác
5	Vi Ngọc Hương	Chăn Nần	CK106.2	31/05/2025		Lộc Thị Ngọc	Trồng mới
6	Lô Văn Thủy	Tổng Chai	CK268.2	25/05/2025	25/05/2025	Lô Văn Thuyền	Trồng mới
7	Lộc Văn Bằng	Nam Sơn	CK194.2	26/05/2025		Phùng Văn Đức	Chăm sóc
8	Lô Văn Nhi	Tổng Chai	CK264.1	27/05/2025	03/06/2025	Lô Văn Thuyền	Chăm sóc
9	Lưu Anh Sơn	Tổng Chai	CK284.1	28/05/2025		Lô Văn Thuyền	Chăm sóc

Tháng 06/2025

1	Lộc Văn Bảy	Chăn Nần	CK85.2	25/06/2025	02/07/2025	Lộc Thị Ngọc	Khai thác
---	-------------	----------	--------	------------	------------	--------------	-----------

2	Lương Thị Thuận	Liên Đình	CK155.2	26/06/2025		Trịnh Xuân Tạo	Khai thác
3	Vy Thị Hùng	Tiến Thành	CK242.1	27/06/2025	27/07/2025	Ngô Đăng Huy	Khai thác
4	Nguyễn Văn Minh	Bãi ổi	CK31.2	28/06/2025		Lê Văn Tam	Khai thác
5	Vi Văn Điện	Chăn Nần	CK109.1	31/06/2025	31/06/2025	Lộc Thị Ngọc	Khai thác
6	Vi Văn Phong	Chăn Nần	CK110.1	25/06/2025		Lộc Thị Ngọc	Khai thác
7	Lô Văn Quyết	Chăn Nần	CK78.1	26/06/2025	03/07/2025	Lộc Thị Ngọc	Khai thác
8	Lô Văn Trung	Chăn Nần	CK80.1	27/06/2025		Lộc Thị Ngọc	Trồng mới
9	Lộc Thị Hương	Chăn Nần	CK82.2	28/06/2025	05/07/2025	Lộc Thị Ngọc	Chăm sóc
10	Ngô Văn Nam	Thủy Khê	CK225.1	31/06/2025		Võ Văn Tam	Chăm sóc
11	Lương Sơn Bát	Tổng Chai	CK275.2	25/06/2025	25/06/2025	Lô Văn Thuyền	Chăm sóc

C Xã Mậu Đức

Tháng 04/2025

1	Ngân Văn Thuyền	Chòm Muộng	MĐ81.1a	25/04/2025	02/05/2025	Ngân Đức Hợi	Khai thác
2	Lang Thị Lý	Kẻ Nóc	MĐ124.1	26/04/2025	26/05/2025	Quang Thị Đậu	Khai thác
3	Lang Văn Thạch	Kẻ Nóc	MĐ153.1	27/04/2025		Quang Thị Đậu	Khai thác
4	Lương Văn Tuấn	Nà Đười	MĐ330.1	28/04/2025	28/04/2025	Quang Thị Tuyên	Khai thác
5	Lê Viết Đồng	Kẻ Mè	MĐ101.2	31/04/2025	31/05/2025	Lê Viết Dũng	Trồng mới
6	Lang Văn Bằng (B)	Kẻ Nóc	MĐ128.2	25/04/2025		Quang Thị Đậu	Trồng mới
7	Lô Văn Thái	Kẻ Trắng	MĐ277.2	26/04/2025	26/04/2025	Lô Thị Thuyền	Trồng mới
8	Lô Văn Tuấn	Chòm Bỏi	MĐ8.2a	27/04/2025	04/05/2025	Ngân Khánh Duy	Chăm sóc
9	Lô Văn Sơn	Chòm Muộng	MĐ48.2	28/04/2025	28/04/2025	Ngân Đức Hợi	Chăm sóc
10	Lang Văn Nhân	Kẻ sùng	MĐ199.3	31/04/2025	07/05/2025	Lang Thị Hải Vân	Chăm sóc

Tháng 05/2025

1	Lô Văn Tuấn	Chòm Bỏi	MĐ8.1	25/05/2025	01/06/2025	Ngân Khánh Duy	Khai thác
2	Ngân Văn Thái	Chòm Bỏi	MĐ23.1	26/05/2025		Ngân Khánh Duy	Khai thác
3	Hà Văn Điện	Chòm Muộng	MĐ33.1	27/05/2025	03/06/2025	Ngân Đức Hợi	Khai thác
4	Hà Văn Xuân	Chòm Bỏi	MĐ3.1	28/05/2025	28/06/2025	Ngân Khánh Duy	Trồng mới
5	Lô Hữu Toàn	Chòm Muộng	MĐ41.1	31/05/2025	31/05/2025	Ngân Đức Hợi	Trồng mới
6	Ngân Văn Nghị	Chòm Muộng	MĐ76.1	25/05/2025	01/06/2025	Ngân Đức Hợi	Trồng mới
7	Ngân Văn Hoàn	Chòm Muộng	MĐ73.4	26/05/2025	02/06/2025	Ngân Đức Hợi	Chăm sóc
8	Lữ Văn Mạo	Kẻ Mè	MĐ108.1	27/05/2025		Lê Viết Dũng	Chăm sóc

Tháng 06/2025

1	Lê Viết Duyên	Nà Đười	MĐ298.1	25/06/2025	02/07/2025	Quang Thị Tuyên	Khai thác
2	Lang Thị Lý	Kẻ Nóc	MĐ124.1	26/06/2025	26/06/2025	Quang Thị Đậu	Trồng mới
3	Lang Văn Thạch	Kẻ Nóc	MĐ153.1	27/06/2025	04/07/2025	Quang Thị Đậu	Trồng mới
4	Lương Văn Tuấn	Nà Đười	MĐ330.1	28/06/2025	28/07/2025	Quang Thị Tuyên	Trồng mới
5	Ngân Văn Hậu	Chòm Muộng	MĐ70.2a	31/06/2025		Ngân Đức Hợi	Trồng mới
6	Lang Hải Đông	Kẻ Sùng	MĐ173.4	25/06/2025	02/07/2025	Lang Thị Hải Vân	Chăm sóc
7	Lang Trọng Biên	Kẻ Sùng	MĐ178.3	26/06/2025	03/07/2025	Lang Thị Hải Vân	Chăm sóc
8	Lang Văn Hằng	Kẻ sùng	MĐ189.2	27/06/2025		Lang Thị Hải Vân	Chăm sóc

D Xã Đôn Phục

Tháng 04/2025

1	Trần Quang Nhân	Bản Phục	ĐP63.1	25/04/2025	25/04/2025	Lữ Trần Xuân	Khai thác
2	Lương Chính Mây	Bản Phục	ĐP43.1	26/04/2025	03/05/2025	Lữ Trần Xuân	Khai thác
3	Vi Ngọc Cẩn	Bản Phục	ĐP65.4	27/04/2025	27/05/2025	Lữ Trần Xuân	Khai thác
4	Lữ Văn Hải	Bản Xiềng	ĐP80.1	28/04/2025	28/04/2025	Lữ Văn Thi	Khai thác

5	Lang Vi Nguyệt	Hợp Thành	ĐP147.2	31/04/2025	07/05/2025	Trịnh Văn Bắc	Khai thác
6	Lương Văn Thìn	Bản Phục	ĐP59.1	25/04/2025		Lữ Trần Xuân	Khai thác
7	Vi Văn Miêu	Hồng Điện	ĐP120.1a	26/04/2025	02/05/2025	Nguyễn Văn Mây	Khai thác
8	Lô Văn Thủy	Hồng Điện	ĐP105.1	27/04/2025	27/04/2025	Nguyễn Văn Mây	Khai thác
9	Lữ Văn Nhạn	Hợp Thành	ĐP153.2	28/04/2025	28/05/2025	Trịnh Văn Bắc	Trồng mới
10	Lữ Đình Lũy	Bản Phục	ĐP39.2	31/04/2025	31/05/2025	Lữ Trần Xuân	Chăm sóc
11	Lương Văn Thìn	Bản Phục	ĐP59.1	25/04/2025		Lữ Trần Xuân	Chăm sóc
12	Nguyễn Thị Chiến	Hợp Thành	ĐP159.1	26/04/2025	02/05/2025	Trịnh Văn Bắc	Chăm sóc

Tháng 05/2025

1	Lô Ngọc Oanh	Bản Xiềng	ĐP76.1	25/05/2025	01/06/2025	Lữ Văn Thi	Khai thác
2	Vi Văn Mậu	Tổng Tiến	ĐP188.1	26/05/2025	26/05/2025	Vi Văn Mậu	Khai thác
3	Vi Ngọc Càn	Bản Phục	ĐP65.3	27/05/2025	03/06/2025	Lữ Trần Xuân	Khai thác
4	Vi Văn Tế	Bản Xiềng	ĐP96.1a	28/05/2025	28/06/2025	Lữ Văn Thi	Khai thác
5	Lang Văn Bun	Hồng Điện	ĐP102.1	31/05/2025		Nguyễn Văn Mây	Trồng mới
6	Vy Xuân Hoàng	Hồng Điện	ĐP126.4	25/05/2025	25/05/2025	Nguyễn Văn Mây	Trồng mới
7	Lang Vi Sao	Bản Phục	ĐP25.1	26/05/2025	02/06/2025	Lữ Trần Xuân	chăm sóc
8	Lang Vi Thân	Bản Phục	ĐP27.1	27/05/2025		Lữ Trần Xuân	chăm sóc

Tháng 06/2025

1	Nguyễn Thị Đức	Hợp Thành	ĐP160.1	25/06/2025	02/07/2025	Trịnh Văn Bắc	Khai thác
2	Vi Ngọc Phôn	Hợp Thành	ĐP173.1	26/06/2025	26/07/2025	Trịnh Văn Bắc	Khai thác
3	Lương Văn Mạo	Hồng Điện	ĐP109.2a	27/06/2025		Nguyễn Văn Mây	Khai thác
4	Lương Chính Mây	Bản Phục	ĐP43.1	28/06/2025	28/06/2025	Lữ Trần Xuân	Trồng mới
5	Lữ Văn Mùi	Bản Xiềng	ĐP84.2	31/06/2025	31/07/2025	Lữ Văn Thi	Trồng mới
6	Lữ Trung Mạc	Bản Phục	ĐP42.3	25/06/2025	02/07/2025	Lữ Trần Xuân	chăm sóc

E Xã Thạch Ngàn

Tháng 04/2025

1	Lang Thị Tần	Kê Gia	TN71.1	25/04/2025	25/05/2025	Lang Văn Vị	Khai thác
2	Lữ Văn Thích	Kê Gia	TN84.2	26/04/2025	02/05/2025	Lang Văn Vị	Khai thác
3	Lữ Hồng Chiến	Kê Tre	TN180.1	27/04/2025		Vi Văn Hải	Khai thác
4	Lữ Thị Nội	Kê Tre	TN185.2	28/04/2025	28/05/2025	Vi Văn Hải	Khai thác
5	Nguyễn Hữu Tâm	Khe Đóng	TN222.1	31/04/2025	07/05/2025	Nguyễn Hữu Tâm	Khai thác
6	Đặng Văn Vân	Thạch Tiến	TN245.2	25/04/2025	25/04/2025	Hoàng Bá Thái	Trồng mới
7	Ngân Viết Hùng	Thanh Bình	TN308.2	26/04/2025	02/05/2025	Hà Văn Phiệt	Trồng mới
8	Lữ Văn Tập	Kê Tre	TN184.2	27/04/2025	27/04/2025	Vi Văn Hải	Chăm sóc
9	Vi Thị Quê	Khe Đóng	TN228.1	28/04/2025	28/06/2025	Nguyễn Hữu Tâm	Chăm sóc

Tháng 05/2025

1	Lô Viết Tế	Tổng Xan	TN334.4	25/05/2025	01/06/2025	Lô Thiết Thạc	Khai thác
2	Nguyễn Văn Thắng	Tổng Xan	TN336.1	26/05/2025	26/06/2025	Lô Thiết Thạc	Khai thác
3	Trương Văn Phú	Tổng Xan	TN339.1	27/05/2025	27/05/2025	Lô Thiết Thạc	Khai thác
4	Vi Văn Luận	Tổng Xan	TN348.1	28/05/2025	28/06/2025	Lô Thiết Thạc	Khai thác
5	Lữ Thị Nội	Kê Tre	TN185.2	31/05/2025		Vi Văn Hải	Trồng mới
6	Lữ Văn Quang	Kê Tre	TN194.1a	25/05/2025	25/06/2025	Vi Văn Hải	Trồng mới
7	Lô Văn Kỳ	Khe Đóng	TN213.1a	26/05/2025	02/06/2025	Nguyễn Hữu Tâm	Trồng mới
8	Nguyễn Hữu Tâm	Khe Đóng	TN222.1	27/05/2025	27/05/2025	Nguyễn Hữu Tâm	Trồng mới
9	Nguyễn Đình Hải	Tổng Xan	TN335.10a	28/05/2025	28/06/2025	Lô Thiết Thạc	Chăm sóc
10	Vi Văn Định	Tổng Xan	TN346.1	31/05/2025	31/05/2025	Lô Thiết Thạc	Chăm sóc

11	Vi Xuân Đạo	Kẻ Trai	TN171.3	25/05/2025	01/06/2025	Lang văn Nông	Chăm sóc
Tháng 06/2025							
1	Lang Văn Mùi	Đồng Tâm	TN13.1	25/06/2025	25/07/2025	Lương Công Luận	Khai thác
2	Lữ Văn Thích	Kẻ Gia	TN84.2	26/06/2025		Lang Văn Vị	Trồng mới
3	Lữ Hồng Chiến	Kẻ Tre	TN180.1	27/06/2025	27/06/2025	Vi Văn Hải	Trồng mới
4	Võ Thị Loan	Thạch Tiến	TN291.1	28/06/2025	28/07/2025	Hoàng Bá Thái	Trồng mới
5	Vi Văn Hai (B)	Tổng Xan	TN345.1	31/06/2025	07/07/2025	Lô Thiết Thạc	Trồng mới
6	Vi Văn Nghĩa	Đồng Tâm	TN32.1	25/06/2025	02/07/2025	Lương Công Luận	Chăm sóc
7	Biện Hữu Giáp	Kẻ Trai	TN99.2	26/06/2025		Lang văn Nông	Chăm sóc

- Các lỗi phát hiện trong quá trình giám sát

TT	Điểm chưa tuân thủ	Số lỗi	Tỷ lệ (%)	Xếp loại
A	Xã Bông Khê			
1	Đốt chưa kiểm soát	7	24%	Lỗi lớn
2	Rác tại hiện trường	10	34%	Lỗi nhỏ
3	Chưa trang bị túi cứu thương	4	14%	Lỗi nhỏ
4	Chưa trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp	3	10%	Lỗi nhỏ
5	Góc chặt sai kỹ thuật	3	10%	Lỗi nhỏ
6	Đất bị xói mòn	4	14%	Lỗi quan sát
B	Xã Chi Khê			
1	Đốt chưa kiểm soát	9	31%	Lỗi lớn
2	Rác tại hiện trường	12	41%	Lỗi nhỏ
3	Chưa trang bị túi cứu thương	6	21%	Lỗi nhỏ
4	Chưa trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp	2	7%	Lỗi nhỏ
5	Góc chặt sai kỹ thuật	3	10%	Lỗi nhỏ
6	Đất bị xói mòn	5	17%	Lỗi quan sát
C	Xã Mậu Đức			
1	Đốt chưa kiểm soát	11	38%	Lỗi lớn
2	Rác tại hiện trường	9	31%	Lỗi nhỏ
3	Chưa trang bị túi cứu thương	5	17%	Lỗi nhỏ
4	Chưa trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp	3	10%	Lỗi nhỏ
5	Góc chặt sai kỹ thuật	2	7%	Lỗi nhỏ
6	Đất bị xói mòn	6	21%	Lỗi quan sát
D	Xã Đôn Phục			
1	Đốt chưa kiểm soát	8	31%	Lỗi lớn
2	Rác tại hiện trường	11	42%	Lỗi nhỏ
3	Chưa trang bị túi cứu thương	3	12%	Lỗi nhỏ
4	Chưa trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp	2	8%	Lỗi nhỏ
5	Góc chặt sai kỹ thuật	2	8%	Lỗi nhỏ
6	Đất bị xói mòn	7	27%	Lỗi quan sát
E	Xã Thạch Ngàn			
1	Đốt chưa kiểm soát	13	45%	Lỗi lớn
2	Rác tại hiện trường	10	34%	Lỗi nhỏ
3	Chưa trang bị túi cứu thương	4	14%	Lỗi nhỏ

4	Chưa trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp	4	14%	Lỗi nhỏ
5	Gốc chặt sai kỹ thuật	3	10%	Lỗi nhỏ
6	Đất bị xói mòn	6	21%	Lỗi quan sát

Nhận xét và đánh giá chung

Qua kết quả giám sát hiện trường tại 05 xã trong quý vừa qua, có thể rút ra một số nhận định quan trọng về các tồn tại, điểm chưa tuân thủ như sau:

1. Đốt thực bì chưa kiểm soát

Đây là lỗi lớn và cũng là tồn tại phổ biến nhất, xuất hiện ở tất cả các xã với tỷ lệ dao động từ **24% đến 45%**. Đặc biệt, xã **Thạch Ngàn** ghi nhận tỷ lệ cao nhất (45%), tiếp theo là xã **Mậu Đức** (38%). Điều này cho thấy ý thức của một bộ phận hộ trồng rừng về việc phòng cháy, chữa cháy rừng vẫn còn hạn chế. Việc đốt thực bì thiếu kiểm soát không những tiềm ẩn nguy cơ cháy lan diện rộng mà còn gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và tính bền vững của rừng trồng. Đây được coi là **nguy cơ nghiêm trọng nhất cần ưu tiên khắc phục** trong thời gian tới.

2. Rác thải hiện trường

Tình trạng vứt bỏ rác thải sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chai nhựa... tại lô rừng khá phổ biến. Tỷ lệ vi phạm dao động từ **31% đến 42%**, cao nhất tại xã **Đôn Phục** (42%). Mặc dù được xếp vào lỗi nhỏ, song thực tế tác động lâu dài của rác thải nhựa, bao bì hóa chất tới đất và nguồn nước là không hề nhỏ. Nếu không có biện pháp xử lý và thay đổi thói quen, tình trạng này sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của nhóm trong việc thực hiện chứng chỉ FSC, vốn đặt nặng yếu tố môi trường và phát triển bền vững.

3. Trang bị y tế và bảo hộ lao động

Qua kiểm tra cho thấy nhiều lô chưa trang bị đầy đủ túi cứu thương (14%–21%) và đồ bảo hộ lao động như găng tay, mũ bảo hộ, ủng, quần áo chuyên dụng (7%–14%). Đây là **những lỗi nhỏ nhưng có tính chất nguy hiểm tiềm ẩn**, vì khi xảy ra tai nạn lao động sẽ không có biện pháp sơ cứu kịp thời, ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn của người lao động. Đồng thời, việc thiếu bảo hộ cũng làm giảm hiệu quả lao động, vi phạm các nguyên tắc về an toàn trong quản lý rừng FSC.

4. Kỹ thuật chặt hạ chưa đúng quy trình

Tỷ lệ gốc chặt sai kỹ thuật dao động từ **7% đến 10%** tại hầu hết các xã. Lỗi này thường do người dân chưa được hướng dẫn kỹ hoặc còn giữ thói quen chặt theo kinh nghiệm. Hậu quả là gốc chặt bị xơ sợi, cao quá hoặc thấp quá, gây khó khăn cho trồng lại rừng, làm giảm chất lượng đất và ảnh hưởng đến sự tái sinh tự nhiên.

5. Đất bị xói mòn

Đây là lỗi quan sát nhưng có ý nghĩa cảnh báo, ghi nhận ở mức **14% đến 27%** tại các xã. Đặc biệt, xã Đôn Phục và Mậu Đức có tỷ lệ khá cao (21–27%). Hiện tượng xói mòn xảy ra chủ yếu ở những lô có độ dốc lớn, đất canh tác chưa được xử lý theo hướng bền vững. Nếu không có biện pháp phòng chống kịp thời, lâu dài sẽ dẫn đến suy thoái đất, giảm năng suất rừng trồng và ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ sinh thái rừng.

Kết luận và kiến nghị

Qua phân tích, có thể nhận thấy rằng **tình trạng đốt chưa kiểm soát và rác tại hiện trường** là hai vấn đề nổi cộm, chiếm tỷ lệ cao nhất và cần ưu tiên xử lý ngay. Các lỗi về **an toàn lao động, kỹ thuật chặt hạ** và **xói mòn đất** tuy chiếm tỷ lệ thấp hơn nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ và ảnh hưởng trực tiếp đến tính bền vững của rừng.

Để khắc phục, Ban Quản lý Nhóm cần:

- **Về đốt thực bì:** Tăng cường tập huấn, hướng dẫn các hộ về phương pháp xử lý thực bì an toàn (phát dọn, cày bừa, phủ xanh bằng cây bụi giữ đất thay cho đốt). Xây dựng **quy định nghiêm cấm đốt không kiểm soát**, đồng thời thành lập tổ giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm.
- **Về rác tại hiện trường:** Tổ chức các đợt vệ sinh lô rừng, khuyến khích hộ dân thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật và rác thải nhựa. Có thể kết hợp mô hình “đổi rác lấy cây giống” để nâng cao ý thức.
- **Về an toàn lao động:** Yêu cầu các hộ trang bị tối thiểu **túi cứu thương và đồ bảo hộ** khi tham gia trồng, chăm sóc và khai thác rừng. Ban Quản lý Nhóm nên tổ chức kiểm tra định kỳ và ghi nhận vào biên bản giám sát.
- **Về kỹ thuật chặt hạ:** Thường xuyên tổ chức hướng dẫn, tập huấn thực hành ngoài hiện trường để người dân nắm rõ quy cách chặt đúng. Có thể xây dựng **video hướng dẫn kỹ thuật** để hộ dân dễ tiếp cận.
- **Về chống xói mòn đất:** Khuyến khích áp dụng biện pháp thiết kế lô theo đường đồng mức, trồng cây giữ đất, đào hố giữ nước. Các xã có tỷ lệ xói mòn cao cần có kế hoạch phòng chống riêng.

Như vậy, việc tổng hợp, phân tích các điểm chưa tuân thủ không chỉ giúp nhận diện những vấn đề tồn tại mà còn là **căn cứ quan trọng để điều chỉnh phương án quản lý rừng**. Qua đó, Ban Quản lý Nhóm và công ty sẽ có cái nhìn tổng thể, đưa ra định hướng chiến lược nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc FSC trong những kỳ đánh giá tiếp theo.

II. Giám sát phúc kiểm Quý 2/2025

Mục đích

- **Xác minh sự phù hợp và chính xác** trong hoạt động giám sát đã được thực hiện ở cấp xã, đảm bảo các kết quả giám sát phản ánh đúng thực tế tại hiện trường. Đồng thời, thông qua quá trình phúc kiểm, kịp thời **phát hiện những điểm chưa phù hợp** còn tồn tại trong quản lý, từ đó đưa ra **giải pháp khắc phục cụ thể** và theo dõi quá trình hoàn thiện.
- **Đánh giá mức độ tuân thủ** các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (QLBVR) theo bộ tiêu chuẩn FSC trong toàn bộ các hoạt động lâm nghiệp của các thành viên tham gia chứng chỉ, đảm bảo tính nhất quán, khách quan và minh bạch trong quá trình quản lý nhóm.

Nội dung thực hiện

- Hoạt động đánh giá được tiến hành đối với các thành viên nhóm theo **hình thức bốc mẫu ngẫu nhiên**. Tỷ lệ bốc mẫu áp dụng từ **10–20%** tổng số mẫu, được lựa chọn từ danh sách chủ rừng đã được các trường thôn/bản giám sát trước đó. Việc phúc kiểm nhằm đối chiếu và kiểm tra chéo kết quả, nâng cao độ tin cậy trong giám sát.

- Đảm bảo nguyên tắc **mỗi xã đều được phúc kiểm tối thiểu 01 lần/năm**, không bỏ sót địa bàn nào, qua đó giúp Ban Quản lý Nhóm có cái nhìn tổng quát và đồng đều về tình hình tuân thủ tại tất cả các xã thành viên.
- Trong quá trình phúc kiểm, ngoài việc đánh giá việc tuân thủ các chỉ số kỹ thuật, đoàn kiểm tra cũng ghi nhận các khó khăn, kiến nghị từ chủ rừng để làm cơ sở đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp trong thời gian tới.

Kết quả đạt được

- Các lỗi được phát hiện trong quá trình giám sát và phúc kiểm **đã được phân loại đúng theo tiêu chí** của hệ thống quản lý FSC, bao gồm: **lỗi lớn, lỗi nhỏ và lỗi quan sát**. Điều này cho thấy công tác đánh giá đã được tiến hành theo đúng quy trình, đảm bảo tính minh bạch và khách quan.
- Sau khi phát hiện, các lỗi đều được **Ban Quản lý Nhóm, chính quyền xã và các hộ thành viên phối hợp xử lý kịp thời**. Mọi biện pháp khắc phục đều được thực hiện đúng theo thời gian quy định và được ghi nhận bằng biên bản xác nhận hoàn thành.
- Kết quả tổng hợp cho thấy **tỷ lệ khắc phục lỗi đạt 100%**, không có lỗi nào kéo dài hoặc tồn đọng. Đây là tín hiệu tích cực, thể hiện tinh thần hợp tác cao của các thành viên nhóm cũng như sự chỉ đạo sát sao của cấp xã và Ban Quản lý Nhóm.

Bảng thống kê kết quả phúc kiểm Quý II năm 2025

STT	Lô	Diện tích	Lỗi	Xếp loại	Hoạt động	Ngày GS	Ngày GS phúc kiểm	Tình trạng khắc phục	Tình trạng lỗi
1	ĐP84.2	3.66	Đốt không kiểm soát	Lỗi lớn	Trồng mới	31/06/2025	20/07/2025	Đã ký cam kết	Đã đóng
2	BK17.2	2.36	Rác tại hiện trường Chưa có túi cứu thương	Lỗi nhỏ	Khai thác	25/05/2025	20/06/2025	Đã thu gom rác Đã trang bị	Đã đóng
3	BK110.3	0.85	Rác tại hiện trường	Lỗi nhỏ	Khai thác	28/05/2025	20/06/2025	Đã thu gom rác	Đã đóng
4	CK238.1	2.49	Đốt không kiểm soát Rác tại hiện trường	Lỗi lớn	Trồng mới	31/04/2025	15/05/2025	Đã ký cam kết Đã thu gom rác	Đã đóng
5	BK132.2	1.55	Rác tại hiện trường	Lỗi nhỏ	Trồng mới	25/06/2025	19/07/2025	Đã thu gom rác	Đã đóng
6	ĐP153.2	1.67	Đốt không kiểm soát	Lỗi lớn	Trồng mới	28/04/2025	17/05/2025	Đã ký cam kết	Đã đóng
7	CK27.2	5.15	Chưa có túi cứu thương	Lỗi nhỏ	Khai thác	28/05/2025	28/06/2025	Đã trang bị	Đã đóng
8	MD153.1	0.97			Khai thác	27/04/2025	15/05/2025		Đã đóng
9	ĐP76.1	4.31	Góc cửa sai kỹ thuật	Lỗi nhỏ	Khai thác	25/05/2025	20/06/2025	Đã tập huấn cửa cắt	Đã đóng
10	CK225.1	0.82			Chăm sóc	31/06/2025			Đã đóng
11	TN171.3	1.18	Xây ra xói mòn Rác tại hiện trường	Lỗi nhỏ	Chăm sóc	25/05/2025	20/06/2025	Đã thu gom rác	Đã đóng
12	TN185.2	1.72			Trồng mới	31/05/2025	20/06/2025		Đã đóng
13	MD298.1	1.03	Đồ bảo hộ chưa phù hợp	Lỗi nhỏ	Khai thác	25/06/2025	20/07/2025	Đã trang bị	Đã đóng
14	MD48.2	1.4	Rác tại hiện trường	Lỗi nhỏ	Chăm sóc	28/04/2025	15/05/2025	Đã thu gom rác	Đã đóng
15	CK126.3	0.61			Chăm sóc	27/04/2025	15/05/2025		Đã đóng

1. Nhận xét chung

- **Lỗi lớn:** Chủ yếu là hành vi **đốt không kiểm soát**, xảy ra tại một số lô. Đây là vi phạm nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng, ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và an toàn cộng đồng. Các hộ vi phạm đã được nhắc nhở, yêu cầu **ký cam kết không tái phạm** và được phổ biến lại quy định của nhóm hộ và tiêu chuẩn FSC.
- **Lỗi nhỏ:** Gồm các lỗi phổ biến như **rác tại hiện trường sau khai thác/trồng, chưa trang bị túi cứu thương, dụng cụ khai thác, góc cưa sai kỹ thuật, và thiếu trang bị bảo hộ lao động phù hợp**. Những lỗi này về cơ bản không gây hậu quả nghiêm trọng nhưng làm giảm tính chuyên nghiệp và an toàn trong quản lý rừng.
- **Các trường hợp không có lỗi:** Vẫn được phúc kiểm để đảm bảo tính khách quan, minh bạch và xác nhận rằng hộ dân tuân thủ tốt quy định quản lý rừng bền vững.

2. Biện pháp đã thực hiện

- Các hộ vi phạm lỗi lớn đã **ký cam kết dừng ngay hành vi đốt**, đồng thời được nhắc nhở bằng văn bản, lập biên bản giám sát để lưu hồ sơ.
- Các hộ mắc lỗi nhỏ đã tiến hành **thu gom rác, trang bị bổ sung túi cứu thương, điều chỉnh kỹ thuật khai thác – cưa cắt, và bổ sung bảo hộ lao động**.
- Đoàn giám sát đã **tiến hành phúc kiểm** tại tất cả các lô có lỗi để xác nhận tình trạng khắc phục. Kết quả cho thấy, đa số hộ dân đã **khắc phục đầy đủ**, các lỗi được ghi nhận đã được xử lý kịp thời, hiện trạng lô rừng không còn tồn tại vi phạm.
- Một số lô rừng không có lỗi vẫn được phúc kiểm nhằm đảm bảo tính **minh bạch và kiểm chứng độc lập** cho hệ thống giám sát.

3. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả quản lý rừng bền vững, đoàn giám sát đề nghị:

- **Ban quản lý nhóm hộ và chính quyền xã** tiếp tục duy trì và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về quản lý rừng FSC, đặc biệt nhấn mạnh về **nguy cơ cháy rừng và cấm đốt không kiểm soát**.
- **Tăng cường tập huấn kỹ thuật** cho hộ dân, bao gồm:
 - Kỹ thuật khai thác an toàn, đúng quy trình (cưa cắt, xử lý gốc cây).
 - Biện pháp phòng chống cháy rừng và quản lý thực bì không dùng lửa.
 - Trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động.
 - Quản lý vệ sinh hiện trường sau khai thác và trồng rừng.
- **Tổ chức giám sát định kỳ và đột xuất:**
 - Trong mùa khô, cần tăng tần suất tuần tra để phòng chống cháy.
 - Đối với hộ từng vi phạm lỗi lớn, cần có cơ chế **giám sát chặt chẽ hơn** và tái kiểm tra nhiều lần.
- **Xử lý vi phạm tái diễn:**
 - Nếu hộ dân tái phạm lỗi lớn, kiến nghị Ban quản lý xem xét **tạm ngừng hưởng lợi** từ nhóm hộ hoặc xử lý theo quy chế.
 - Với lỗi nhỏ tái phạm nhiều lần, cần nhắc nhở bằng văn bản, lập biên bản ghi nhớ trong hồ sơ giám sát.

- **Bổ sung hồ sơ minh chứng:** Đề nghị các hộ dân lưu giữ bằng chứng khắc phục (ảnh hiện trường sau khi xử lý, hóa đơn mua sắm bảo hộ, biên bản tập huấn...) để minh chứng đầy đủ với đơn vị đánh giá FSC.

4. Kết luận

Qua đợt giám sát và phúc kiểm lần này, có thể khẳng định:

- Các lỗi phát sinh đã được xử lý **đúng quy định và kịp thời**.
- Các hộ dân đã thể hiện **tinh thần hợp tác và trách nhiệm** trong việc khắc phục.
- Hệ thống giám sát – phúc kiểm của nhóm hộ đang hoạt động **hiệu quả**, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và phù hợp với yêu cầu của FSC.

Đoàn giám sát kiến nghị **tiếp tục duy trì, phát huy cơ chế giám sát – phúc kiểm**, đồng thời tăng cường **biện pháp phòng ngừa** để hạn chế lỗi phát sinh, đặc biệt là **lỗi lớn liên quan đến cháy rừng**.

Người duyệt

Người lập

Hình ảnh số lỗi thường gặp trong quá trình giám sát:

